

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-3-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh S

Bà Trần Thị Kim Ng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đào Thị Diệu L** - sinh năm 1990; ĐKTT: **ấp TH, xã HKTB, huyện CL, tỉnh Bến Tre**; **Chỗ ở hiện nay: 060 KV Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ**. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Võ Tấn A** - sinh năm 1991; Địa chỉ: **ấp TH, xã HKTB, huyện CL, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2022, biên bản hòa giải và văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn bà **Đào Thị Diệu L** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà **Đào Thị Diệu L** tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã **HKTB** ngày 25/12/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đầu năm 2022 thì phát sinh mâu

thuần, bà L cho rằng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp tính với nhau, thường xuyên cự cãi.

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa. Vì vậy, bà L cương quyết yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CL giải quyết cho bà ly hôn với ông Võ Tấn A và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: bà L và ông Tấn A có 01 người con chung tên Võ Đào Khánh B, sinh ngày 02/8/2012, hiện đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Tấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo biên bản hòa giải ngày 19/12/2022 và văn bản trình bày ý kiến, bị đơn ông Võ Tấn A trình bày:

Về hôn nhân: ông thống nhất về tình trạng hôn nhân như bà L trình bày, nhưng ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: ông không đồng ý cho bà L được quyền nuôi con mà ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Tấn A. Ghi nhận bà L, ông Tấn A không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà L. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông Tấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông Tấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà L và ông Tấn A khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đào Thị Diệu L có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn ông Võ Tấn A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông Tấn A là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Diệu L và ông Võ Tấn A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HKTB, huyện CL, tỉnh BT vào ngày 25/12/2012 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo yêu cầu của bà L, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Võ Tấn A, nguyên nhân chính là bà L cho rằng trong thời gian sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và bà L đã cho chồng bà nhiều cơ hội sửa đổi nhưng ông Tấn A vẫn không thay đổi. Còn ông Tấn A không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn thương vợ và con. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần hòa giải để tạo điều kiện động viên cho bà L và ông Tấn A cùng hàn gắn gia đình để xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc và cùng lo cho con, hơn nữa bản thân ông Tấn A đã nhiều lần đến gặp bà L năn nỉ trao đổi hàn gắn nhưng bà L kiên quyết yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, qua biên bản xác minh tại UBND xã HKTB thì còn có ghi nhận về việc bạo lực gia đình của ông Võ Tấn A vào khoảng 3-4 năm nay và đã được Công an xã mời ông Tấn A hòa giải, giáo dục cùng sự chứng kiến của đại diện Hội liên hiệp phụ nữ xã, đại diện công an xã,...do ông Tấn A có hành vi bạo lực gia đình và đập phá đồ đạc trong gia đình.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông Tấn A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện tại sau khi nộp đơn khởi kiện ngày 25/11/2022, giữa hai người đã sống ly thân cho đến nay mà không thể hàn gắn, cả hai cũng không tìm cho

mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Tấn A là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà L và ông Tấn A có 01 người con chung tên Võ Đào Khánh B, sinh ngày 02/8/2012, hiện đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Tấn A cấp dưỡng nuôi con. Còn ông Tấn A thì không đồng ý giao con là bé Võ Đào Khánh B cho bà L nuôi dưỡng mà ông yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của bé Võ Đào Khánh B thì nhận thấy bé Khánh B có mong muốn sống chung với mẹ là Đào Thị Diệu L. Hơn nữa, từ lúc bà L nộp đơn khởi kiện, bà L đã đưa bé Khánh B đi cùng, chuyển trường học cho bé Khánh B để về đi học ở Cần Thơ. Ngoài ra, bà L hiện tại đang là công nhân làm việc tại công ty TNHH TKG Tae Kwang Cần Thơ có nguồn thu nhập ổn định, có đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu Khánh B. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của bé Khánh B, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao bé Khánh B cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo không xáo trộn cuộc sống của bé và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu được nuôi con của ông Tấn A không có cơ sở chấp nhận.

Ghi nhận bà L không yêu cầu ông Tấn A cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: bà L và ông Tấn A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: bà L và ông Tấn A khai không có nợ chung nên không xét đến.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Diệu L đối với ông Võ Tấn A. CỤ thể tuyên:

Bà Đào Thị Diệu L được ly hôn với ông Võ Tấn A. Ghi nhận bà L, ông Tấn A không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Đào Thị Diệu L được quyền trực tiếp nuôi một người con chung của bà và ông Võ Tấn A tên Võ Đào Khánh B, sinh ngày 02/8/2012 (hiện đang sống chung với bà L).

Ghi nhận bà Đào Thị Diệu L không yêu cầu ông Võ Tấn A cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà L và ông Tấn A có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: bà L và ông Tấn A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: bà L và ông Tấn A khai không có nợ chung nên không xét đến.

5. Về án phí: Bà Đào Thị Diệu L phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008577 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT. Bà L đã nộp đủ án phí.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS huyện CL;
- **UBND xã HKTB**;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký tên và đóng dấu